

BÁO CÁO

Chuyên đề tháng 01

Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và các Nghị quyết chuyên đề của Chính phủ trên địa bàn tỉnh năm 2016

1. Giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, tạo môi trường và động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

1.1. Điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng linh hoạt, hiệu quả

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) chi nhánh tỉnh đã triển khai các Thông tư hướng dẫn mới của NHNNVN nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu.

- Hoạt động của các tổ chức tín dụng ổn định và phát triển: tiếp tục thực hiện chính sách cho vay phục vụ nông nghiệp, nông thôn; chương trình hỗ trợ tín dụng tái canh cà phê; Chương trình kết nối Ngân hàng và Doanh nghiệp; cho vay phục vụ một số lĩnh vực, ngành nghề kinh tế; các chính sách tín dụng phục vụ cho chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững...

1.2. Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, chặt chẽ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách

- UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thu ngân sách theo dự toán đã đề ra; điều hành chi ngân sách theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với tình hình thu ngân sách; đẩy mạnh triển khai thực hiện kê khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử.

- Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi đảm bảo theo dự toán đã được giao từ đầu năm. Thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách đối với các khoản chi thường xuyên chưa được phân bổ hoặc đã được phân bổ nhưng chưa triển khai thực hiện. Thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên trên toàn tỉnh. Quản lý chặt chẽ nguồn kinh phí cải cách tiền lương, thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách, chế độ. Hạn chế đến mức thấp nhất các khoản tạm ứng, đi vay; tập trung cân đối hoàn trả tạm ứng, trả nợ các khoản vay năm trước. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ bán phần vốn nhà nước trong các doanh nghiệp mà nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường; ban hành Quy chế giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Chỉ đạo ngành thuế tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp cũng như nội dung, ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác quản lý ngân sách trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện miễn, giảm thuế theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ để đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh công tác cải cách

hành chính trong lĩnh vực thuế, nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn pháp luật về thuế, tăng cường thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế trên nhiều lĩnh vực

1.3. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tiếp tục tập trung vào 3 lĩnh vực đầu tư công, ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng

a. Về tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công

- Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt việc huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển (tổng vốn đầu tư xã hội năm 2016 ước đạt 23.000 tỷ đồng, tăng 8,5% so cùng kỳ năm 2015, chiếm khoảng 36% GRDP). Đồng thời xây dựng và áp dụng quy trình hợp lý, chặt chẽ và có hiệu quả về thẩm định, lựa chọn, phân bổ vốn đầu tư và thực hiện dự án đầu tư theo mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

- Về quản lý các chương trình đầu tư công: Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư được thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Về quản lý các dự án đầu tư công sử dụng vốn nhà nước: Các cấp, các ngành, các đơn vị có liên quan và chủ đầu tư đã chấp hành tương đối nghiêm các quy định của nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản từ khâu chuẩn bị đầu tư đến quá trình đấu thầu, thi công, nghiệm thu, quyết toán công trình hoàn thành và bàn giao đưa công trình vào quản lý khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

- Tình hình thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư của các chủ đầu tư và cơ quan nhà nước: Công tác giám sát, đánh giá dự án đầu tư được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, các đơn vị thực hiện công tác báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư theo đúng quy định, đầy đủ, nghiêm túc phản ánh chính xác tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn nói chung và tình hình thực hiện các dự án đầu tư nói riêng.

b. Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước

- Thực hiện sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; hướng dẫn các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp thực hiện kiểm kê tài sản và lập phương án tài. Triển khai thực hiện công tác cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 436/TTg-ĐMDN ngày 04/4/2012.

- UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm và chấp thuận cho các doanh nghiệp bán thỏa thuận cổ phần đã đầu tư ngoài ngành nghề kinh doanh chính. Đến nay, còn 02 nội dung thoái vốn đầu tư chưa hoàn thành.

c. Về tái cơ cấu thị trường tài chính, trọng tâm là ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng

Trong năm, đã khai trương thành lập 03 chi nhánh NHTMCP; 02 Quỹ TDND và 02 phòng giao dịch của NHTM. Tổng số đơn vị TCTD trên địa bàn là 49 đơn vị gồm: 24 chi nhánh NHTM, 01 chi nhánh NHCS, 01 chi nhánh NHHTX và 23 QTDND.

Thường xuyên theo dõi diễn biến hoạt động tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn; nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, giám sát ngân hàng; tổ chức thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch hàng năm; chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn chấp hành tốt các quy định của pháp luật về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng.

1.4. Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sản xuất, kinh doanh

- Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp. Khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, áp dụng công nghệ mới, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động khởi nghiệp. Vận động các doanh nghiệp, nhà hảo tâm góp vốn để cùng với số chi từ ngân sách tỉnh lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp theo chủ trương của Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường các biện pháp thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa và một cửa liên thông tại các sở ngành, địa phương.

- Triển khai thực hiện chủ trương Nhà nước kiến tạo, lấy doanh nghiệp là đối tượng phục vụ, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh và phát triển nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các giải pháp, mục tiêu được nêu tại Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020.

1.5. Tăng cường quản lý, bảo đảm phát triển lành mạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ tại địa phương

Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, theo dõi sát diễn biến thị trường. Kiểm tra, kiểm soát thị trường và thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác chống buôn lậu, sản xuất, mua bán hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn tỉnh; tăng cường kiểm tra, kiểm soát khâu lưu thông, vận chuyển hàng hóa đảm bảo môi trường cạnh tranh, kiểm soát độc quyền và bảo vệ người tiêu dùng.

1.6. Thúc đẩy xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu

Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 455 triệu USD, bằng 82,7% kế hoạch, tăng 11,2% so với cùng kỳ. Kim ngạch nhập khẩu năm 2016 đạt 126,7 triệu USD, tăng 20,2% so với cùng kỳ. Các sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là phân bón; tơ, xơ, sợi dệt; vải may mặc; phụ liệu hàng may mặc; sắt thép các loại; máy móc thiết bị phụ tùng...

1.7. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật tạo khung khổ pháp lý đồng bộ, thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh

Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật, các bộ Luật, Luật, Nghị quyết mới được Quốc hội thông qua trong năm 2015 hoặc có hiệu lực trong năm 2016 và các công ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; đẩy mạnh hỗ trợ pháp

lý cho doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác theo dõi việc thực thi pháp luật, trọng tâm là lĩnh vực pháp luật về nhà ở xã hội, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai; tiếp tục rà soát, cập nhật văn bản vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ, tiếp tục đăng tải công báo điện tử song song với phát hành công báo in.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực và phát triển doanh nghiệp ở khu vực nông thôn góp phần chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động.

- Tăng cường quản lý nhà nước, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học từ ngân sách nhà nước và hoạt động của các quỹ khoa học công nghệ; việc cấp phát kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ kịp thời, phù hợp với tiến độ đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ.

- Tăng cường thực thi pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Đổi mới hoạt động quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm và hàng hóa đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

3. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ công bằng xã hội

3.1. Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và tạo việc làm

a) Thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi người có công

- Theo kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, đầu năm 2016, toàn tỉnh Lâm Đồng còn 20.094 hộ, chiếm tỷ lệ 6,67%, trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số (DTTS) là 12.479 hộ, chiếm tỷ lệ 19,1%. Tổng số hộ cận nghèo là 15.443 hộ, chiếm tỷ lệ 5,12%, trong đó hộ cận nghèo DTTS là 7.160 hộ, chiếm tỷ lệ 10,96%.

Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2016 còn 5,17%, giảm 1,5% so với đầu năm; tỷ lệ hộ nghèo DTTS còn 16,1%, giảm 3% so với đầu năm.

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách đối với đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Tính đến nay, tổng số đối tượng nhận trợ cấp bảo trợ xã hội tại cộng đồng của toàn tỉnh là 31.110 người, với kinh phí gần 140 tỷ đồng.

- Thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 -2020 và Chương trình phòng chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016 -2020 trên địa bàn tỉnh; tập huấn nâng cao năng lực cho 170 cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cơ sở; tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2016 với chủ đề: “Vì cuộc sống an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em”; tổ chức Lễ gặp mặt, biểu dương trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và Diễn đàn trẻ em năm 2016... Thực hiện thăm hỏi, tặng quà, trao học bổng và tổ chức các hoạt động nhân Tết Trung thu 2016 cho các cháu tại 764 điểm vui chơi với 132.868 trẻ tham gia.

- Thực hiện chính sách người có công: Thực hiện tốt chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Toàn tỉnh đã vận động đóng góp xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa và hỗ trợ hộ gia đình chính sách khó khăn về nhà ở, khó khăn về cuộc sống. Thực hiện tốt việc chăm sóc, quản lý, di dời mộ đúng quy định; tổ chức tốt các đợt viếng Nghĩa trang liệt sĩ nhân các ngày lễ lớn; tổ chức đêm thắp nến tri ân các Anh hùng Liệt sĩ đồng loạt ở 03 Nghĩa trang liệt sĩ vào đêm 27/7; tôn tạo, sửa chữa Nghĩa trang Liệt sĩ Đà Lạt; Đài tưởng niệm Liệt sĩ huyện Lâm Hà; tiếp tục thực hiện công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ trên địa bàn...

b) Triển khai có hiệu quả các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, hỗ trợ nhà ở cho người có công, các hộ nghèo khu vực nông thôn, nhà ở cho người thu nhập thấp

- Triển khai Đề án hỗ trợ nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg trên địa bàn toàn tỉnh; năm 2016 hỗ trợ 322 căn; phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo từ nguồn “Quỹ Xóa nhà tạm”; thực hiện gói hỗ trợ 30 căn nhà cho hộ nghèo do Công đoàn Ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam tài trợ; sử dụng Quỹ kết dư Bảo hiểm y tế năm 2015 để hỗ trợ học sinh sinh, viên trên địa bàn tỉnh.

- UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh với 2.148 căn với mức hỗ trợ theo quy định từ vốn vay từ Ngân hàng chính sách; hỗ trợ từ nguồn huy động xã hội và nguồn cân đối ngân sách tỉnh để xây dựng nhà ở được khang trang, đảm bảo chất lượng.

- Nhà ở cho công nhân lao động tại các khu công nghiệp: Tỉnh Lâm Đồng hiện có 02 KCN đã đi vào hoạt động (KCN Lộc Sơn và KCN Phú Hội). Trong quy hoạch các KCN tỉnh đã dành 4,79 ha (03 ha đất tại khu dân cư kế cận KCN Lộc Sơn, 1,79 ha gần KCN Phú Hội) để xây dựng nhà ở cho công nhân lao động đang làm việc tại 02 KCN này nhưng chưa có nhà đầu tư.

3.2. Tăng cường bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, tăng cường quản lý môi trường y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế; Đẩy mạnh thực hiện chính sách pháp luật về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm theo Nghị quyết số 34/2009/NQ-QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội và Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện đề án giảm quá tải bệnh viện. Từng bước thiết lập lại hệ thống chuyển tuyến trong khám chữa bệnh, khuyến khích việc khám chữa bệnh đúng tuyến. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở. Khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập và hình thức hợp tác công - tư. Đẩy mạnh thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Từng bước thực hiện theo lộ trình khung giá dịch vụ y tế mới trên nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí khám chữa bệnh, đồng thời hỗ trợ phù hợp cho đối tượng chính sách, người nghèo.

- Tăng cường quản lý thuốc, vắc xin, sinh phẩm và trang thiết bị y tế, đảm bảo cung ứng đủ về số lượng, an toàn về chất lượng và giá cả hợp lý phục vụ cho

nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh đấu thầu mua thuốc tập trung cấp địa phương theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đổi mới đào tạo nguồn nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn năng lực và nhu cầu sử dụng của hệ thống y tế. Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

3.3. Phát triển văn hóa, tuyên truyền, thể thao

a) Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa

Các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân; tiếp tục thực xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; đẩy mạnh bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa dân tộc, di sản văn hóa được công nhận là di sản văn hóa quốc gia và thế giới.

b) Tăng cường công tác thông tin truyền thông:

Công tác quản lý Nhà nước về báo chí, xuất bản, phát thanh truyền hình được thực hiện có hiệu quả, hoạt động thông tin tuyên truyền được đẩy mạnh, góp phần định hướng dư luận xã hội; nâng cao chất lượng hệ thống thông tin; thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Nghị quyết, chương trình hành động, các kế hoạch của Trung ương, địa phương... bảo đảm thiết thực, hiệu quả; nội dung các chương trình thời sự đáp ứng nhu cầu thông tin nhanh, kịp thời của người dân, đảm bảo thông tin đa dạng kịp thời

c) Phát triển phong trào thể dục, thể thao để nâng cao tầm vóc, thể lực của người Việt Nam

Phong trào TDTT quần chúng tiếp tục được duy trì và phát triển; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; phong trào thể dục thể thao quần chúng đã phát triển cả ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với nội dung hoạt động ngày càng phong phú, đa dạng bao. Tích cực tổ chức các giải, thi đấu giao lưu, giao hữu các môn thể thao chào mừng kỷ niệm các ngày lễ trọng đại của đất nước và các sự kiện chính trị của địa phương.

4. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

4.1. Lĩnh vực đất đai:

Công tác quy hoạch sử dụng đất đáp ứng được yêu cầu quản lý về đất đai của các địa phương; công tác quy hoạch đất đai gắn với quy hoạch ngành, phát huy lợi thế từng vùng, góp phần chuyển đổi và hình thành cơ cấu vùng kinh tế hợp lý, đa dạng về ngành, nghề và trình độ phát triển; làm cơ sở cho việc lập quy hoạch khác trên phạm vi toàn tỉnh; xác định những dự án chương trình ưu tiên đầu tư tạo động lực phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, phát triển nhanh văn hóa - xã hội. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và các cơ quan quản lý nhà nước liên quan theo quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Công tác đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tiếp tục được quan tâm; ban hành kịp thời bảng giá các loại đất; điều chỉnh, bổ sung phù hợp sát giá thị trường, làm căn cứ tính thuế sử dụng đất, thuế thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất; tính tiền sử dụng đất và tiền thuê khi giao đất, cho thuê đất...tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển;

Thực hiện Dự án tổng thể hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính tỉnh giai đoạn 2011 - 2018; công khai, minh bạch các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.

4.2. Lĩnh vực môi trường

Tăng cường và kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường từ cấp tỉnh đến cấp huyện; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng với các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong công tác bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm soát môi trường trên địa bàn tỉnh; thực hiện nghiêm túc việc thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với những dự án đầu tư.

Thực hiện Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai trên địa bàn tỉnh; lồng ghép công tác bảo vệ môi trường vào chiến lược phát triển, quy hoạch kế hoạch, các dự án phát triển của địa phương.

4.3. Công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường trong điều kiện ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn

Tăng cường quản lý bảo vệ và phát triển rừng; củng cố, phát huy vai trò, nâng cao trách nhiệm của các ban quản lý rừng. Diện tích rừng trồng mới tăng, đẩy mạnh khôi phục rừng phòng hộ. Bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có và quỹ đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp.

Quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả các hồ chứa, tiết kiệm nước, chủ động xây dựng các phương án. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt Kế hoạch hành động “Giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực hạn chế mất rừng, suy thoái rừng, quản lý bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn và nâng cao trữ lượng các bon rừng” giai đoạn 2015 - 2020.

5. Cải cách hành chính

5.1. Về tổ chức bộ máy

Các Sở, ngành xây dựng trình UBND tỉnh ban hành quyết định về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy theo Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đồng thời thực hiện tinh giản biên chế theo đề án và lộ trình đã được phê duyệt. Trong năm 2016, tổng số công chức thực hiện tinh giản biên chế và nghỉ hưu, thôi việc theo quy định toàn tỉnh là 68 người; trong đó cấp tỉnh 48 người, cấp huyện 20 người.

Tổ chức thi nâng ngạch (đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi) cho 58 trường hợp lên ngạch chuyên viên và tương đương và 141 cán bộ, công chức lên ngạch chuyên viên chính.

5.2. Đẩy mạnh cải cách hành chính

Trong năm 2016, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành 31 Quyết định công bố chuẩn hóa TTHC gồm: 20 Quyết định công bố TTHC cấp tỉnh, 06 Quyết định công bố TTHC cấp huyện, 04 Quyết định công bố TTHC cấp xã, 01 Quyết định công bố TTHC đặc thù. Tổng số đã công bố chuẩn hóa 876 TTHC cấp tỉnh; 144 thủ tục cấp huyện; 49 thủ tục cấp xã để thay thế các TTHC đã được UBND tỉnh công bố trước đây.

Việc tổ chức giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được các sở ngành, địa phương quan tâm thực hiện, nâng cao ý thức phục vụ nhân dân; nâng tổng số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; kết quả giải quyết TTHC của một số cơ quan, đơn vị đạt tỷ lệ đúng hạn ngày càng cao; tổ chức bộ máy duy trì ổn định, hoạt động có hiệu quả...

5.3. Tăng cường thực thi công vụ, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách công vụ, công chức; nâng cao chất lượng đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, đặc biệt là cấp xã.

5.4. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công, đổi mới tổ chức, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục sắp xếp, tổ chức bộ máy, giảm biên chế, tăng chất lượng cung cấp dịch vụ công, bảo đảm hiệu quả các hoạt động sự nghiệp công. Thực hiện thí điểm tách dịch vụ công ra khỏi quản lý nhà nước. Tiếp tục triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công theo hướng đổi mới cơ chế hoạt động gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Tổ chức thực hiện việc xác định giá trị và giao tài sản cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo quy định; đến hết năm 2016, cơ bản hoàn thành việc xác định giá trị tài sản để giao cho các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ.

6. Lĩnh vực nội chính và trật tự an toàn xã hội:

6.1. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh:

Công tác quốc phòng địa phương tập trung các nhiệm vụ trọng tâm: Tiếp tục xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên theo kế hoạch đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng; thực hiện tốt công tác huấn luyện, xây dựng quân đội chính quy, chấp hành kỷ luật; hoàn thành công tác tuyển

chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2016 cả về số lượng và chất lượng; thực hiện tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện năm 2016; triển khai thực hiện kế hoạch về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2016 và giai đoạn 2016 - 2020; kịp thời huy động lực lượng, phương tiện phối hợp giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp với các lực lượng khác giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tổ chức khám sơ tuyển tại cấp xã, phường, thị trấn đối với thanh niên trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự của năm 2017;

An ninh chính trị giữ vững và ổn định; lực lượng công an, quân sự phối hợp chặt chẽ, đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát thường xuyên, đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị;

6.2. Trật tự an toàn xã hội (từ 16/11/2015 đến 15/11/2016):

- Tội phạm về TTXH: Xảy ra 611 vụ, làm chết 24 người, bị thương 60 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 8,6 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2015 giảm 33 vụ; trọng án tăng 03 vụ. Đã điều tra khám phá 511 vụ phạm tội về TTXH (đạt tỷ lệ 83,6%), bắt 982 đối tượng, trọng án khám phá 37 vụ (đạt 100%), bắt 66 đối tượng.

- Tội phạm về kinh tế: Khởi tố 08 vụ, 12 bị can; tương đương cùng kỳ (08/08 vụ).

- Tội phạm về môi trường: Tiếp nhận, khởi tố 50 vụ, 68 bị can; tăng 07 vụ (50/43 vụ).

- Tội phạm về ma túy: Phát hiện, bắt 170 vụ, 211 đối tượng về hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và trồng cây có chứa chất ma túy trái phép, tăng 22 vụ so cùng kỳ. Tang vật thu giữ: 389,4 gam heroin; 3,68 kg ma túy tổng hợp, 40 viên thuốc lắc và 1,39 kg cần sa khô... Khởi tố 129 vụ, 164 bị can; xử lý hành chính 41 vụ, 47 đối tượng.

- Tai nạn giao thông đường bộ: Xảy ra 214 vụ, làm chết 139 người, bị thương 173 người (trong đó có 72 vụ va chạm giao thông, 14 vụ ít nghiêm trọng, 120 vụ nghiêm trọng, 06 vụ rất nghiêm trọng và 02 vụ đặc biệt nghiêm trọng). So với cùng kỳ năm 2015: giảm 11 vụ (214/225 vụ), số người chết giảm 01 người (139/140 người), số người bị thương giảm 01 người (173/174 người).

6.3. Công tác thanh tra:

Từ đầu năm đến nay, toàn ngành thanh tra đã tiến hành 152 cuộc thanh tra hành chính; qua thanh tra phát hiện tổng sai phạm 33.634 triệu đồng, kiến nghị thu hồi 25.174 triệu đồng; giảm trừ dự toán, thi công bổ sung, xử lý khác...8.459,8 triệu đồng. Thực hiện 2.462 lượt kiểm tra trên các lĩnh vực: Giao thông Vận tải, Y tế, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công thương... Qua kiểm tra đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.984 triệu đồng.

6.4. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh tiếp 2.739 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2015; trong đó, tiếp thường xuyên 1.904 lượt/2.357 người; tiếp định kỳ 835 lượt/1.180 người. Nội dung tiếp công dân tập trung chủ yếu trong lĩnh vực đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, ô nhiễm môi trường, tranh chấp đất đai, cấp giấy CNQSD đất...

- Giải quyết đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền: Tổng số: 572 đơn khiếu nại/572 vụ việc thuộc thẩm quyền (giảm 19% so với cùng kỳ); số vụ việc đã giải quyết 479 vụ việc (đạt 83,7 %). Kết quả giải quyết: số vụ việc khiếu nại đúng: 45, số vụ việc khiếu nại sai: 491, số vụ việc đúng một phần: 36. Đã thực hiện 50/75 quyết định giải quyết khiếu nại, còn 25 quyết định đang triển khai thực hiện. Đã trả lại cho công dân 567 triệu đồng, 9.607 m² đất.

- Giải quyết đơn tố cáo thuộc thẩm quyền: Tổng số: 86 đơn tố cáo/86 vụ việc thuộc thẩm quyền (giảm 10% so với cùng kỳ); đã giải quyết 77/86 vụ việc (đạt 89,5%). Kết quả giải quyết: số vụ việc tố cáo đúng 15, tố cáo sai 46, tố cáo đúng một phần 16. Tổng số tiền, đất kiến nghị thu hồi về cho nhà nước 2.030,8 triệu đồng, 407 m² đất. Số quyết định phải tổ chức thực hiện trong kỳ báo cáo 15, đã thực hiện xong 06. Tổng số tiền đã thu hồi về cho nhà nước 29,5 triệu đồng, 407 m² đất.

6.5. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Thanh tra tỉnh tiến hành 02/2 cuộc thanh tra về thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (đạt 100%); hiện đã kết thúc thanh tra, ban hành 02 kết luận thanh tra. Kết thúc thanh tra chưa phát hiện có hành vi tham nhũng.

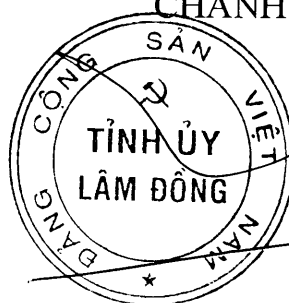
Thanh tra các huyện, thành phố; Thanh tra các Sở, ban, ngành tiến hành 12 cuộc thanh tra trách nhiệm về thực hiện luật phòng, chống tham nhũng đối với các đơn vị; qua thanh tra trách nhiệm về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng chưa phát hiện có hành vi tham nhũng.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc;
- Vụ địa phương II, VPTW;
- Lưu VPTU, TH.

T/L BAN THƯỜNG VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Đình Văn